

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-PT

Ngày: 26 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Sơn

Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 78/2024/TLPT - HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1996, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm T, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ1 và bà Dương Thị L; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27385 ngày 30/9/2019 Công an quận N, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Văn Đ 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” đã thi hành xong.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 120/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Văn Đ 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2024 chuyển tạm giam ngày 12/4/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án này còn có 01 bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/4/2024 chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996, trú tại xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định đến Công an phường N, thành phố N trình báo về việc bị mất trộm tài sản là chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh khi chị đang chăm con ốm tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh N. Công an phường N tiếp nhận tin báo chuyển hồ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N điều tra theo thẩm quyền. Bằng biện pháp nghiệp vụ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã triệu tập Trần Văn Đ làm việc, tại Cơ quan điều tra Trần Văn Đ đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 03 giờ sáng ngày 05/4/2024, bị cáo Trần Văn Đ từ nhà điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Acruzo màu xanh biển kiểm soát 18C1-233.77 đi vào Bệnh viện Sản Nhi tỉnh N để chăm người ốm. Khi vào Bệnh viện, bị cáo đi qua phòng lưu trú số 1 thấy không khoá cửa ra vào, trong phòng có nhiều người đang ngủ, phát hiện có 01 điện thoại di động để trên thành tường cửa sổ. Thấy không có người qua lại, bị cáo mở cửa vào trong phòng và đi thẳng đến giường ở cuối phòng (giường không có người nằm), bị cáo lên giường nằm quan sát. Khoảng 10 phút sau, thấy mọi người trong phòng vẫn đang ngủ, bị cáo ngồi dậy và đi đến lấy trộm điện thoại. Sau khi lấy được điện thoại, bị cáo ra lấy xe đi lên thành phố Hà Nội bán điện thoại cho một người đàn ông tại cửa hàng mua bán điện thoại được số tiền 4.600.000 đồng rồi đi xe mô tô về nhà ở xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Sau đó bị cáo nhận được giấy triệu tập của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đến làm việc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Acruzo màu xanh biển kiểm soát 18C1-233.77, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Huyền T, số tiền 4.600.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu xanh trị giá 11.500.000 đồng, 01 ốp điện thoại bằng nhựa màu trắng trị giá 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.530.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 09/8/2024 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13 tháng 8 năm 2024 bị cáo Trần Văn Đ có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về hình phạt tù đối với bị cáo Trần Văn Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2024.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trần Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, đơn xin đầu thú; lời khai của bị hại; kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 20 phút sáng ngày 05/4/2024, tại phòng lưu trú số 1 Bệnh viện Sản Nhi tỉnh N, lợi dụng đêm khuya bị cáo Trần Văn Đ có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu xanh có 01 ốp

điện thoại bằng nhựa màu trắng, trị giá 11.530.000 đồng của chị Nguyễn Thị N. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn Đ đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; sau khi phạm tội bị cáo có đơn xin đầu thú; bản thân bị cáo đã có một thời gian phục vụ trong quân đội. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo có xuất trình thêm 01 Biên lai thu tiền số 0000449 ngày 13/9/2024 của Chi cục thi hành án thành phố Ninh Bình đã nộp số tiền 1.470.000 đồng còn lại để khắc phục xong toàn bộ hậu quả và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; ngoài ra ngày 13/9/2024 người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, cần sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 9/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ** 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, là ngày 05/4/2024.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/9/2024.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (02 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND - TPN (4 bản);
- VKSND - TPN (01 bản);
- Chi cục THA - TPNB (01 bản);
- Công an - TPN (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tô Văn Thịnh